

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH QUẢNG TRỊ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 15/2012/QĐ-UBND

Quảng Trị, ngày 30 tháng 11 năm 2012

QUYẾT ĐỊNH

**Ban hành Quy chế phối hợp trong quản lý nhà nước
về đăng ký giao dịch bảo đảm trên địa bàn tỉnh Quảng Trị**

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG TRỊ

Căn cứ Luật Tổ chức HĐND và UBND ngày 26 tháng 11 năm 2003;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật của HĐND, UBND ngày 03 tháng 12 năm 2004;

Căn cứ Nghị định số 83/2010/NĐ-CP ngày 23 tháng 7 năm 2010 của Chính phủ về đăng ký giao dịch bảo đảm;

Căn cứ Thông tư liên tịch số 20/2011/TTLT-BTP-BTNMT ngày 18 tháng 11 năm 2011 của Bộ Tư pháp, Bộ Tài nguyên và Môi trường hướng dẫn việc đăng ký thế chấp quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất;

Xét đề nghị của Giám đốc Sở Tư pháp và Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy chế phối hợp trong quản lý nhà nước về đăng ký giao dịch bảo đảm trên địa bàn tỉnh Quảng Trị.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành sau 10 (mười) ngày kể từ ngày ký.

Điều 3. Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc các Sở: Tư pháp, Sở Tài nguyên và Môi trường; Thủ trưởng các cơ quan liên quan; UBND cấp huyện, các tổ chức, cá nhân có liên quan căn cứ Quyết định thi hành.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

Nguyễn Đức Cường

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH QUẢNG TRỊ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

QUY CHẾ

**Phối hợp trong quản lý nhà nước
về đăng ký giao dịch bảo đảm trên địa bàn tỉnh Quảng Trị**
*(Ban hành kèm theo Quyết định số 15/2012/QĐ-UBND
ngày 30 tháng 11 năm 2012 của UBND tỉnh Quảng Trị)*

Chương I NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

1. Phạm vi điều chỉnh

Quy chế này quy định việc phối hợp để thực hiện chức năng quản lý nhà nước trong lĩnh vực đăng ký giao dịch bảo đảm được thực hiện trên địa bàn tỉnh Quảng Trị.

2. Đối tượng áp dụng

Các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan đến việc thực hiện Khoản 1 Điều này.

Điều 2. Nguyên tắc phối hợp

Việc phối hợp phải dựa trên cơ sở chức năng, nhiệm vụ của mỗi cơ quan theo quy định của pháp luật và Quy chế này, đồng thời nhằm đảm bảo thực hiện tốt chức năng quản lý nhà nước về giao dịch bảo đảm.

Chương II NHỮNG QUY ĐỊNH CỤ THỂ

Điều 3. Nội dung phối hợp

1. Rà soát, thống kê, báo cáo kết quả thực hiện công tác đăng ký giao dịch bảo đảm trên địa bàn tỉnh.

2. Xây dựng Kế hoạch công tác quản lý nhà nước về giao dịch bảo đảm.

3. Kiểm tra việc thực hiện công tác đăng ký giao dịch bảo đảm.

4. Chỉ đạo việc thực hiện đăng ký và quản lý đăng ký giao dịch bảo đảm đối với quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất.

5. Chỉ đạo, hướng dẫn chuyên môn, nghiệp vụ về công tác quản lý đăng ký giao dịch bảo đảm đối với quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất và các nhiệm vụ khác.

6. Cung cấp, chia sẻ thông tin liên quan đến giao dịch bảo đảm.

Điều 4. Về rà soát, thống kê, báo cáo**1. Sở Tư pháp**

a) Chủ trì, phối hợp với Sở Tài nguyên và Môi trường tiến hành rà soát các quy định của pháp luật về giao dịch bảo đảm, đối chiếu các quy định do UBND cấp tỉnh ban hành để kịp thời phát hiện, kiến nghị bãi bỏ hoặc sửa đổi, bổ sung hoặc ban hành mới các quy định liên quan đến hoạt động đăng ký giao dịch bảo đảm.

b) Chủ trì, phối hợp với Sở Tài nguyên và Môi trường xây dựng Báo cáo định kỳ 06 tháng và hàng năm hoặc đột xuất theo yêu cầu. Nội dung báo cáo được xây dựng theo Phụ lục I và phải đảm bảo về thời hạn báo cáo. Mốc thời gian báo cáo định kỳ thực hiện theo Khoản 3, Điều 4 Thông tư liên tịch số 20/2011/TTLT-BTP-BTNMT ngày 18 tháng 11 năm 2011 của Bộ Tư pháp, Bộ Tài nguyên và Môi trường hướng dẫn việc đăng ký thế chấp quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất.

2. Sở Tài nguyên và Môi trường

a) Chỉ đạo Văn phòng Đăng ký quyền sử dụng đất thực hiện việc báo cáo 06 tháng, hàng năm hoặc đột xuất về công tác đăng ký thế chấp quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất gửi Sở Tư pháp theo đúng thời gian quy định.

b) Phối hợp với Sở Tư pháp thực hiện tốt các nội dung nêu tại Điểm a, b Khoản 1 Điều này.

Điều 5. Xây dựng kế hoạch, thực hiện sơ kết, tổng kết công tác quản lý nhà nước về giao dịch bảo đảm**1. Sở Tư pháp**

a) Chủ trì, phối hợp với Sở Tài nguyên và Môi trường, các cơ quan, tổ chức khác xây dựng kế hoạch công tác hàng năm nhằm triển khai công tác quản lý nhà nước về đăng ký giao dịch bảo đảm tại địa phương đồng thời chịu trách nhiệm tổ chức thực hiện các nội dung thuộc chức năng, nhiệm vụ của mình.

b) Chủ trì, phối hợp với Sở Tài nguyên và Môi trường, các cơ quan, tổ chức khác tổ chức định kỳ sơ kết và tổng kết thực hiện quản lý nhà nước về đăng ký giao dịch bảo đảm.

c) Chủ trì, phối hợp với Sở Tài nguyên và Môi trường, Chi nhánh Ngân hàng Nhà nước định kỳ tổ chức họp giao ban 06 tháng một lần với sự tham gia của đại diện các tổ chức hành nghề công chứng, cơ quan thi hành án dân sự, Văn phòng đăng ký quyền sử dụng đất, các tổ chức tín dụng nhằm giải quyết, tháo gỡ những vướng mắc phát sinh trong quá trình ký kết, thực hiện hợp đồng về giao dịch bảo đảm và đăng ký giao dịch bảo đảm bằng quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất.

2. Sở Tài nguyên và Môi trường

Phối hợp với Sở Tư pháp xây dựng Kế hoạch thực hiện, tổ chức sơ, tổng kết và chịu trách nhiệm tổ chức thực hiện các nội dung thuộc chức năng, nhiệm vụ của mình.

3. Trách nhiệm của các cơ quan, tổ chức có liên quan khác

Trong phạm vi chức năng, nhiệm vụ của mình có trách nhiệm phối hợp với Sở Tư pháp trong việc xây dựng kế hoạch, tổ chức sơ, tổng kết việc thực hiện quản lý nhà nước về giao dịch bảo đảm.

Điều 6. Kiểm tra việc thực hiện công tác đăng ký giao dịch bảo đảm

1. Sở Tư pháp

a) Chủ trì, phối hợp với các cơ quan có liên quan trình UBND tỉnh quyết định thành lập Đoàn kiểm tra liên ngành, kế hoạch kiểm tra đột xuất, định kỳ 06 tháng hoặc hàng năm các Văn phòng Đăng ký quyền sử dụng đất tại địa phương về kết quả thực hiện đăng ký, cung cấp thông tin về thế chấp quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất theo các nội dung được quy định tại Phụ lục II (đối với kiểm tra định kỳ).

b) Làm đầu mối giúp UBND tỉnh phối hợp với Bộ Tư pháp thực hiện kiểm tra định kỳ các Văn phòng Đăng ký quyền sử dụng đất tại địa phương khi có yêu cầu.

c) Xây dựng Kế hoạch, lập dự trù kinh phí trình UBND tỉnh phê duyệt và chịu trách nhiệm tổ chức tập huấn nghiệp vụ hàng năm cho đội ngũ cán bộ làm công tác Giao dịch bảo đảm.

2. Sở Tài nguyên và Môi trường, các Sở, ngành liên quan

Phối hợp với Sở Tư pháp thực hiện việc kiểm tra nêu tại Khoản 1 Điều này.

Điều 7. Chỉ đạo, hướng dẫn chuyên môn, nghiệp vụ về công tác quản lý đăng ký giao dịch bảo đảm đối với quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất và các nhiệm vụ khác

1. Sở Tư pháp

a) Chủ trì, phối hợp với Sở Tài nguyên và Môi trường, Ngân hàng Nhà nước tại địa phương và các cơ quan, tổ chức có liên quan triển khai hướng dẫn chuyên môn, nghiệp vụ cho cán bộ của các tổ chức tín dụng, công chứng viên, cán bộ, công chức thực hiện công tác đăng ký giao dịch bảo đảm.

b) Chịu trách nhiệm hướng dẫn, chỉ đạo các tổ chức hành nghề công chứng thực hiện nghiêm túc, đầy đủ các quy định có liên quan đến đăng ký giao dịch bảo đảm đồng thời chia sẻ thông tin giữa các tổ chức hành nghề công chứng về tình trạng pháp lý của tài sản nhằm đảm bảo tính an toàn cho các hợp đồng, giao dịch có liên quan.

c) Phối hợp với Sở Nội vụ kiện toàn tổ chức bộ máy thực hiện công tác đăng ký giao dịch bảo đảm thuộc ngành quản lý theo quy định.

2. Sở Tài nguyên và Môi trường

a) Hướng dẫn, chỉ đạo các Văn phòng Đăng ký quyền sử dụng đất thực hiện nghiêm túc, đầy đủ quy định của pháp luật về đăng ký giao dịch bảo đảm, cung cấp thông tin về giao dịch bảo đảm.

b) Văn phòng đăng ký quyền sử dụng đất chịu trách nhiệm bảo đảm nội dung đăng ký thể chấp phù hợp với thông tin được lưu trong hồ sơ địa chính.

c) Phối hợp với Sở Nội vụ kiện toàn tổ chức bộ máy thực hiện công tác đăng ký giao dịch bảo đảm theo quy định.

Điều 8. Cung cấp, chia sẻ thông tin liên quan đến giao dịch bảo đảm

1. Khuyến khích việc chia sẻ, cung cấp thông tin về giao dịch bảo đảm.

2. Cơ quan, tổ chức, cá nhân có trách nhiệm cung cấp, chia sẻ thông tin về tình trạng pháp lý của tài sản bảo đảm ở địa phương theo quy định của pháp luật.

Điều 9. Trách nhiệm của các cơ quan, tổ chức có liên quan

1. Sở Nội vụ

Phối hợp với các cơ quan tổ chức tham mưu bố trí nhân lực thực hiện đăng ký giao dịch bảo đảm theo đúng quy định.

2. Sở Tài chính

Phối hợp với các cơ quan tổ chức tham mưu bố trí nguồn kinh phí thực hiện đăng ký giao dịch bảo đảm theo đúng quy định.

3. Chủ tịch UBND huyện, thành phố, thị xã: Chỉ đạo việc kiện toàn tổ chức Văn phòng Đăng ký quyền sử dụng đất đảm bảo thực hiện tốt công tác đăng ký giao dịch bảo đảm.

Chương III

TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 10. Tổ chức thực hiện

Giám đốc Sở Tư pháp có trách nhiệm phối hợp với các cơ quan, tổ chức có liên quan triển khai thực hiện Quy chế này.

Trong quá trình tổ chức thực hiện nếu có vấn đề phát sinh vướng mắc hoặc cần sửa đổi, bổ sung cho phù hợp với quy định hiện hành và thực tiễn ở địa phương thì Giám đốc Sở Tư pháp chủ trì, phối hợp với các cơ quan có liên quan tham mưu, đề xuất cho UBND tỉnh xem xét, quyết định.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

Nguyễn Đức Cường

Phụ lục số I**NỘI DUNG BÁO CÁO ĐỊNH KỲ VỀ KẾT QUẢ ĐĂNG KÝ GIAO DỊCH
BẢO ĐẢM BẰNG QUYỀN SỬ DỤNG ĐẤT TẠI TỈNH QUẢNG TRỊ**

Báo cáo 06 tháng và hàng năm về kết quả đăng ký giao dịch bảo đảm bằng quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất tại địa phương cần thể hiện rõ những nội dung cơ bản sau đây:

1. Số liệu cụ thể về kết quả đăng ký lần đầu, đăng ký thay đổi, xóa đăng ký, cung cấp thông tin về giao dịch bảo đảm bằng quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất tại địa phương.

2. Những thuận lợi, khó khăn trong quá trình tổ chức, thực hiện các quy định của pháp luật về đăng ký giao dịch bảo đảm; tổ chức thực hiện công tác đăng ký, cung cấp thông tin về giao dịch bảo đảm bằng quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất tại địa phương.

3. Đánh giá vai trò của Sở Tư pháp, Sở Tài nguyên và Môi trường, Chi nhánh Ngân hàng Nhà nước, các Văn phòng Đăng ký quyền sử dụng đất, các tổ chức tín dụng, doanh nghiệp trong việc triển khai công tác đăng ký giao dịch bảo đảm tại địa phương.

4. Đánh giá kết quả kiểm tra định kỳ về đăng ký giao dịch bảo đảm đối với các Văn phòng Đăng ký quyền sử dụng đất cấp tỉnh và cấp huyện trên địa bàn tỉnh.

5. Đề xuất giải pháp nhằm nâng cao hiệu quả công tác quản lý nhà nước về đăng ký giao dịch bảo đảm, cũng như việc triển khai thực hiện hoạt động đăng ký giao dịch bảo đảm tại địa phương.

Phụ lục số II
NỘI DUNG KIỂM TRA KẾT QUẢ THỰC HIỆN ĐĂNG KÝ, CUNG CẤP
THÔNG TIN VỀ THẺ CHẤP QUYỀN SỬ DỤNG ĐẤT,
TÀI SẢN GẮN LIỀN VỚI ĐẤT

1. Kiểm tra việc thành lập và hoạt động của các Văn phòng Đăng ký quyền sử dụng đất, bao gồm:

- a) Số lượng, trình độ của cán bộ đăng ký.
- b) Cơ sở vật chất của Văn phòng đăng ký.
- c) Mức độ áp dụng công nghệ thông tin trong hoạt động của Văn phòng đăng ký.

2. Kiểm tra việc tổ chức, hoạt động đăng ký của các Văn phòng Đăng ký quyền sử dụng đất, bao gồm:

- a) Kiểm tra về thẩm quyền đăng ký.
- b) Kiểm tra về quy trình đăng ký gồm thời hạn tiếp nhận, giải quyết hồ sơ đăng ký, việc sử dụng mẫu đơn, nội dung kê khai trên đơn yêu cầu đăng ký, việc chứng nhận trên đơn yêu cầu đăng ký tại các Văn phòng Đăng ký quyền sử dụng đất.
- c) Kiểm tra hồ sơ đăng ký, việc chỉnh lý biên động (trên Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, Sổ địa chính, Sổ theo dõi biến động đất đai).
- d) Kiểm tra việc lưu trữ hồ sơ.
- đ) Kiểm tra việc cung cấp thông tin về thẻ chấp quyền sử dụng đất.
- e) Thống kê số liệu kết quả đăng ký tại Văn phòng đăng ký.

3. Kiểm tra công tác thu lệ phí đăng ký, phí cung cấp thông tin về giao dịch bảo đảm tại các Văn phòng Đăng ký quyền sử dụng đất, cụ thể như sau:

- a) Mức thu lệ phí đăng ký, phí cung cấp thông tin về giao dịch bảo đảm áp dụng tại các Văn phòng đăng ký.
- b) Các trường hợp miễn, giảm lệ phí đăng ký, phí cung cấp thông tin về giao dịch bảo đảm theo quy định của pháp luật.

4. Kiểm tra, đánh giá sự phù hợp giữa quy định của pháp luật về đăng ký giao dịch bảo đảm với thực tiễn áp dụng tại địa phương.